

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông Quàng Văn Sun.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L H H** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1993.

Nơi sinh: Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 7, T T M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L V N - Đã chết và bà: L T V - Sinh năm: 1972.

Vợ: bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/8/2012 bị UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng đến tháng 7/2014 chấp hành xong; Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tuyên phạt 16 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 22/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 10/9/2018 bị Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo. Ngày 23/7/2020 có hành vi trộm cắp tài

sản, ngày 25/7/2020 bị tạm giữ đến ngày 31/7/2020 bị khởi tố và chuyển tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị N T T - Sinh năm: 1988.

Trú tại: Tổ dân phố số 3, T T M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

* Những người làm chứng:

1. Anh N Đ H - Sinh năm: 1981.

Trú tại: Tổ dân phố số 3, T T M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

2. Anh C Đ G - Sinh năm: 1983.

Trú tại: Tổ 6, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/7/2020, L H H đi bộ từ sân vận động huyện Mường Chà, mang theo 01 chiếc ba lô đi dọc theo đường QL 12 xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà chị N T T, trú tại tổ 3, T T M C, huyện M C không thấy có ai ở nhà, H đã lén lút, bí mật vào nhà chị Thanh chiếm đoạt tài sản. H nhảy qua tường rào đi qua vườn vào khu chuồng gà mục đích bắt trộm gà nhưng không bắt được và thấy một cánh cửa lưới sắt ngăn giữa chuồng gà với bếp không khóa, xếp hàng gạch nên H đã mở cửa và dỡ hàng gạch đi vào bên trong để tìm kiếm tài sản trong nhà. Có một cánh cửa ngăn giữa nhà tắm và nhà bếp bị chốt trong, H dùng tay giật làm cánh cửa bung ra rồi đi lên nhà, thấy phòng ngủ khóa cửa bên ngoài, H quay ra bếp lấy một chiếc kim và tô vít ở tủ để phá khóa. H dùng tô vít cạy khóa cửa thấy 01 chiếc máy tính xách tay ASUS màu đen kèm theo sạc, 01 chiếc máy tính bảng SAMSUNG A6 màu đen kèm theo sạc đều để trên giường, H đã lấy toàn bộ bỏ vào ba lô và đi sang phòng bên cạnh không khóa cửa lấy 01 chiếc sạc dự phòng EVALU màu đen xám rồi đi ra ngoài bằng đường cũ. H bắt xe khách đi thị xã Mường Lay để bán tài sản trộm cắp được, H đến quán điện thoại của anh C Đ G ở tổ 6, phường Na Lay, thị xã Mường Lay hỏi để bán chiếc máy tính bảng nhưng anh Giang chỉ trả giá 800.000 đồng, H không bán cho Giang mà bán cho một đôi nam nữ không rõ lai lịch đang xem điện thoại ở cửa hàng anh Giang với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản H đến xã Mường Tùng, huyện Mường Chà mua của một người đàn ông tên Ngân 1.000.000 đồng Heroine và đã sử dụng hết. Đến ngày 24/7/2020, H mang 01 chiếc máy tính xách tay kèm dây sạc và pin dự phòng đi tiêu thụ ở thị xã Mường Lay thì bị Công an thị xã Mường Lay phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay AUS A42F màu đen kèm dây sạc trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy tính bảng SamSung

A6 màu đen kèm theo dây sạc trị giá 1.200.000 đồng; 01 pin dự phòng EVALU màu đen không còn giá trị.

Như vậy, tổng số tiền của giá trị tài sản mà L H H đã trộm cắp là 4.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS - MC ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố L H H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L H H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị N T T trong quá trình điều tra chị yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương đương với giá trị của chiếc máy tính bảng là 1.200.000 đồng là giá trị tài sản H đã chiếm đoạt mà chị Thanh chưa được trả lại. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, chị Thanh đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc kim dài 20 cm, phần tay cầm bằng cao su màu đỏ, đen có chữ EF; 01 chiếc tô vít dài 29 cm, tay cầm màu đỏ, đen dài 10 cm, chu vi 11 cm, tô vít 4 cạnh có chu vi 2 cm trên đầu có vết sơn màu trắng là tài sản của chị Thanh cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, trắng, phần lẫy bên trong bị vỡ, trên ổ có dính sơn màu trắng, phần khuy khóa có nhiều vết trượt xước kim loại là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc ba lô bằng vải, màu xám, đã qua sử dụng là vật đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc máy tính bảng sau khi trộm cắp, bị cáo đã bán được 1.000.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng mua ma túy hết, vì vậy cần truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị N T T 01 chiếc máy tính xách tay ASUS A42F màu đen đã qua sử dụng; 01 dây sạc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Asus. 01 pin dự phòng màu đen, xám, nhãn hiệu Evalu đã qua sử dụng.

Đối với đôi nam nữ mua chiếc máy tính bảng mà bị cáo bán và người đàn ông tên Ngân đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của những người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Ngoài số tài sản mà bị cáo L H H đã chiếm đoạt như đã nêu ở trên thì bị hại N T T khai báo số tài sản của chị bị mất thêm 01 chiếc điện thoại NOKIA màn hình cảm ứng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không có cơ sở chứng minh và làm rõ L H H đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị N T T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L H H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2020, bị cáo từ khu vực sân vận động mang theo 1 chiếc ba lô xuống tổ 3, T T M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến nơi, lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng bị cáo đã có hành vi lén lút vào trong nhà chị N T T trộm cắp lấy 01 chiếc máy tính xách tay ASUS màu đen kèm theo sạc, 01 chiếc máy tính bảng SAMSUNG A6 màu đen kèm theo sạc và 01 chiếc pin sạc dự phòng EVALU màu đen xám. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo bỏ vào trong ba lô bắt xe đi lên thị xã Mường Lay để bán và đã bán chiếc máy tính bảng được 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 4.200.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo L H H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, không có đồng phạm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Việc làm của bị cáo đáng bị xã hội lên án và cần bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy bị cáo sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi dưỡng, học hết lớp 11/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình, hiện chưa xây dựng gia đình riêng. Ngày 29/8/2012 bị UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng đến tháng 7/2014 chấp hành xong, hiện đã được xóa tiền sự. Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 16 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 22/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ bản án, hiện chưa được xóa án tích. Ngày 10/9/2018 bị Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo. Trong cuộc sống bản thân bị cáo không chấp hành pháp luật, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và đã từng bị Tòa án xét xử, lẽ ra sau khi đi vào cơ sở giáo dục và đi chấp hành hình phạt tù trở về nhà bị cáo phải biết tu trí, rèn luyện bản thân làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, nhưng bị cáo không làm được như vậy, sau khi trở về nhà bị cáo lười lao động chỉ thích ăn chơi đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất mồ hôi công sức và để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình trộm cắp trái phép tài sản của người khác, để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Như vậy bị cáo có nhân thân rất xấu, do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự mà chưa hết thời hiệu thi hành. Vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống và việc tuân thủ pháp luật của bản thân bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có cơ sở cần xem xét. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, bị cáo chưa có gia đình riêng, sống lang thang, bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị N T T trong quá trình điều tra chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương đương với giá trị của chiếc máy tính bảng là 1.200.000 đồng là giá trị tài sản H đã chiếm đoạt mà chị Thanh chưa được trả lại. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, chị Thanh đã có đơn và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Việc không yêu cầu bồi thường của chị Thanh là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc kim dài 20 cm, phần tay cầm bằng cao su màu đỏ, đen có chữ EF; 01 chiếc tô vít dài 29 cm, tay cầm màu đỏ, đen dài 10 cm, chu vi 11 cm, tô vít 4 cạnh có chu vi 2 cm trên đầu có vết sơn màu trắng là tài sản của chị Thanh cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, trắng, phần lẫy bên trong bị vỡ, trên ổ có đánh sơn màu trắng, phần khuy khóa có nhiều vết trượt xước kim loại là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc ba lô bằng vải, màu xám, đã qua sử dụng là vật đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc máy tính bảng sau khi trộm cắp, bị cáo đã bán được 1.000.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng mua ma túy hết, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, vậy cần truy thu đối với bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị N T T 01 chiếc máy tính xách tay ASUS A42F màu đen đã qua sử dụng. 01 dây sạc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Asus đã qua sử dụng; 01 pin dự phòng màu đen, xám, nhãn hiệu Evalu đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị N T T là phù hợp.

Đối với đôi nam nữ mua chiếc máy tính bảng mà bị cáo bán và người đàn ông tên Ngân đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của những người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra người bị hại N T T khai báo ngoài mất số tài sản bị cáo đã trộm cắp thu giữ được, chị còn mất thêm 01 chiếc điện thoại NOKIA màn hình cảm ứng. Tuy nhiên ngoài lời khai của người bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh người bị hại mất chiếc điện thoại NOKIA màn hình cảm ứng. Do đó không có cơ sở chứng minh và làm rõ. Vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L H H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L H H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 25/7/2020.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị N T T - Sinh năm: 1988. Trú tại tổ 3, T T M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên 01 chiếc kim dài 20 cm, phần tay cầm bằng cao su màu đỏ, đen có chữ EF; 01 chiếc tô vít dài 29 cm, tay cầm màu đỏ, đen dài 10 cm, chu vi 11 cm, tô vít 4 cạnh có chu vi 2 cm trên đầu có vết sơn màu trắng.

Trả lại cho bị cáo L H H 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, trắng, phần lẫy bên trong bị vỡ, trên ổ có dính sơn màu trắng, phần khuy khóa có nhiều vết trượt xước kim loại và 01 chiếc ba lô bằng vải, màu xám, đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo L H H để nộp ngân sách nhà nước.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/9/2020. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bị hại;
- UBND TT MC thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình